

Số: 119 /TTr-UBND

Hón Quản, ngày 14 tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 5/7/2021 của Hội đồng nhân
dân huyện về việc thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công nguồn ngân
sách địa phương giai đoạn 2021-2025;
Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân
dân huyện về việc thông qua điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân
sách địa phương giai đoạn 2021-2025,*

Ủy ban Nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua
Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn
2021-2025 như sau:

1. Sự cần thiết phải điều chỉnh:

Tại kỳ họp thứ ba, khóa XII, HĐND huyện đã ban hành Nghị quyết số
53/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025, nhưng chưa có nguồn vốn
tĩnh hỗ trợ 40 phòng học; vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông
thôn mới nâng cao; vốn tăng thu, kết dư năm 2021 và vốn tăng thu sử dụng đất
UBND tỉnh điều chỉnh tăng so với dự toán đầu năm 2022. Vì vậy, việc điều
chỉnh đưa vào kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021
– 2025 để làm cơ sở phân bổ nguồn vốn triển khai thực hiện là cần thiết.

**2. Dự kiến Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa
phương giai đoạn 2021-2025:**

Tổng Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương
giai đoạn 2021 – 2025 là 1.069 tỷ 467 triệu đồng, trong đó phân bổ chi tiết 998



tỷ 525 triệu đồng, dự phòng 70 tỷ 942 triệu đồng; tăng 152 tỷ 297 triệu đồng so với Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện thông qua, cụ thể:

a. Điều chỉnh tăng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới nâng cao nguồn ngân sách tỉnh so với Nghị quyết số 53/NQ-HĐND tăng 9 tỷ đồng phân bổ triển khai cho xã Đồng Nơ về đích NTM nâng cao năm 2022.

b. Điều chỉnh tăng nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 40 phòng học so với Nghị quyết số 53/NQ-HĐND tăng 14 tỷ đồng triển khai đầu tư xây dựng các phòng học trên địa bàn huyện năm 2022.

c. Điều chỉnh tăng nguồn vốn tăng thu kết dư so với Nghị quyết số 53/NQ-HĐND tăng 88 tỷ 797 triệu đồng, thực hiện phân bổ như sau:

- Bổ sung cho 04 công trình chuyển tiếp năm 2021 trên địa bàn huyện 5 tỷ 350 triệu đồng.

- Bổ sung đầu tư 02 công trình trên địa bàn TT Tân Khai 10 tỷ 500 triệu đồng (Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhân dân KP Tàu Ô thành nghĩa trang TT Tân Khai (giai đoạn 1) 2,5 tỷ đồng và công trình Láng nhựa đường KP 1, KP 2 đoạn từ Ngã tư Quốc tế TT Tân Khai 8 tỷ đồng); Xây dựng nhà ở DQTT huyện, nhà xe, nhà trực ban nội vụ 3,6 tỷ đồng.

- Phân cấp xã đầu tư xây dựng các đường BTXM và các công trình trên địa bàn xã: 55 tỷ 635 triệu đồng.

- Bổ sung dự phòng: 13 tỷ 712 triệu đồng.

d. Điều chỉnh tăng nguồn vốn thu tiền sử dụng đất là 40 tỷ 500 triệu đồng so với Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện thông qua bổ sung vốn tất toán các công trình đã quyết toán, đầu tư hệ thống đèn tín hiệu giao thông TTHC huyện và bổ sung dự phòng.

3. Tổng kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025: 1.069 tỷ 467 triệu đồng:

Vốn đầu tư do UBND huyện quyết định đầu tư trong giai đoạn 2021-2025: 1.069 tỷ 467 triệu đồng, trong đó:

- | | |
|---------------------------------|------------------|
| - Vốn phân cấp: | 135,930 tỷ đồng. |
| - Vốn thu tiền sử dụng đất: | 642,740 tỷ đồng. |
| - Vốn chương trình MTQG XD NTM: | 134,000 tỷ đồng. |
| - Vốn tăng thu, kết dư: | 128,797 tỷ đồng. |
| - Vốn tỉnh hỗ trợ 40 phòng học: | 28,000 tỷ đồng. |

4. Phương án phân bổ chi tiết:

Tổng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho kế hoạch giai đoạn 2021-2025 là 1.069 tỷ 467 triệu đồng, bao gồm:

- Dự án chuyển tiếp: 8,434 tỷ đồng.
- Dự án khởi công mới: 945,769 tỷ đồng.
- Vốn phân cấp xã đầu tư XD NTM nâng cao: 4,2 tỷ đồng.
- Vốn tất toán các công trình giai đoạn 2021-2025: 36,832 tỷ đồng
- Vốn chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025: 3,290 tỷ đồng.
- Vốn dự phòng: 70,942 tỷ đồng.

(Kèm theo biểu tổng hợp)

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT.HU, TT.HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Phòng: TC-KH;
- LĐVP, CV:NC,HĐ;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Thị Kim Oanh



KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
Nguồn vốn ngân sách địa phương

STT	Danh mục	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 17/12/2021						Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025						Tăng (+)/ giảm (-)
				Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó					
					Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn các chương trình mục tiêu	Vốn tính hỗ trợ 40 phòng học	Vốn tăng thu + kết dư		Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn các chương trình mục tiêu	Vốn tính hỗ trợ 40 phòng học	Vốn tăng thu + kết dư	
	Tổng cộng		1.035.841	917.170	135.930	602.240	125.000	14.000	40.000	1.069.467	135.930	642.740	134.000	28.000	128.797	152.297
A	Công trình chuyển tiếp		68.429	8.434	8.434	-	-	-	-	8.434	8.434	-	-	-	-	-
I	Giao thông		5.000	3.000	3.000	-	-	-	-	3.000	3.000	-	-	-	-	-
1	Đường liên xã từ ấp Sóc Dầy xã Phước An đi cầu Xe Be thị trấn Tân Khai		5.000	3.000	3.000					3.000	3.000					-
II	Giáo dục		18.185	3.750	3.750	-	-	-	-	3.750	3.750	-	-	-	-	-
1	Xây dựng trường mầm non Tân Quan, xã Tân Quan	1830 ngày 13/10/2019	9.985	1.650	1.650					1.650	1.650					-
2	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Phước An, xã Phước An	1865 ngày 29/10/2019	3.500	1.100	1.100					1.100	1.100					-
3	Xây dựng khối hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Tân Quan, xã Tân Quan	1829 ngày 23/10/2019	4.700	1.000	1.000					1.000	1.000					-
III	Vốn tất toán các công trình đã quyết toán			1.684	1.684	-				1.684	1.684	-				-
B	Công trình khởi công mới		967.412	855.516	94.946	581.570	125.000	14.000	40.000	945.769	94.946	591.638	116.100	28.000	115.085	90.253
	Công nghiệp		6.500	6.100	-	2.000	1.500	-	2.600	6.100	-	2.000	1.500	-	2.600	-
1	Xây dựng mương thoát nước khu định canh định cư ấp Tăng Hách, xã An Phú	2216 ngày 31/12/2020	1.650	1.500			1.500			1.500			1.500			-
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường Pitch, sân tập thể dục, nhà kho và bếp		2.850	2.600					2.600	2.600					2.600	-
3	Xây dựng hệ thống thoát nước đường nhựa trước UBND xã An Phú		2.000	2.000		2.000				2.000		2.000				-
	Giao thông và Hạ tầng đô thị		594.650	600.718	45.010	452.016	83.600	-	20.092	685.021	45.010	474.284	79.500	-	86.227	84.303
1	Đường nhựa trước UBND xã An Phú	2213 ngày 31/12/2020	4.000	3.600			3.600			3.600			3.600			-
2	Láng nhựa đường từ ấp 1 đi ngã ba ấp 3, xã Minh Tâm	2215 ngày 31/12/2020	6.000	5.300			5.300			5.300		1.100	4.200			-
3	Láng nhựa đường ấp 3, xã Minh Tâm đi phường Hưng Chiến - thị xã Bình Long	2214 ngày 31/12/2020	6.300	5.300			5.300			5.300		1.100	4.200			-
4	Láng nhựa đường nhựa từ ngã ba Sóc Vàng đi cầu thanh niên ấp 4	2155 ngày 31/12/2020	6.000	5.300			5.300			5.300		1.100	4.200			-
5	Hạ tầng KDC xã Tân Lợi (đường sỏi đỏ)	2158 ngày 31/12/2020	2.000	1.800	1.800					1.800	1.800					-
6	Đường nhựa ấp Núi Gió, xã Tân Lợi kết nối Thị xã Bình Long	2209 ngày 31/12/2020	6.000	5.400	5.400					5.400	5.400					-
7	Hạ tầng KDC Xã Trạch (đường sỏi đỏ) xã Thanh Bình	2211 ngày 31/12/2020	3.000	2.700	2.700					2.700	2.700					-
8	Xây dựng các tuyến đường D1, D3, N1, N2 và san nền khu 1,2 ấp 2 Đồng Nơ		12.000	9.000		9.000				9.000		9.000				-

STT	Danh mục	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 17/12/2021						Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025						Tăng (+)/ giảm (-)
				Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó					
					Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn các chương trình mục tiêu	Vốn tỉnh hỗ trợ 40 phòng học	Vốn tăng thu + kết dư		Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn các chương trình mục tiêu	Vốn tỉnh hỗ trợ 40 phòng học	Vốn tăng thu + kết dư	
9	Xây dựng đường Bắc Nam 4, đoạn từ Đông Tây 5 đến Đông Tây 7, khu TTHC huyện	2201 ngày 31/12/2020	4.500	4.100		4.100				4.100		4.100				-
10	Xây dựng đường Bắc Nam 4A, đoạn từ Đông Tây 5 đến Đông Tây 7, khu TTHC huyện	2202 ngày 31/12/2020	3.700	3.350		3.350				3.350		3.350				-
11	Xây dựng đường Bắc Nam 4B, đoạn từ Đông Tây 5 đến Đông Tây 7, khu TTHC huyện	2203 ngày 31/12/2020	3.700	3.250		3.250				3.250		3.250				-
12	Xây dựng đường Bắc Nam 5, đoạn từ trục chính Đông Tây đến Đông Tây 7, khu TTHC huyện	2204 ngày 31/12/2020	8.500	7.600	1.000	6.600				7.600	1.000	6.600				-
13	Láng nhựa đường từ trục chính khu phố 6 thị trấn Tân Khai đến ranh ấp 1, xã Đồng Nơ	2199 ngày 31/12/2020	7.500	6.800		5.400			1.400	6.800		5.400			1.400	-
14	Láng nhựa đường từ QL13 thị trấn Tân Khai đến cầu Xe Be ranh xã Phước An	2212 ngày 31/12/2020	6.500	6.000		-			6.000	6.000		-			6.000	-
15	Các tuyến đường BTXM			130.908		123.416	5.300		2.192	180.411		117.284	5.300		57.827	49.503
16	Xây dựng đường nhựa từ ấp Bình Phú đi Sóc Rul, xã An Phú		7.600	6.600			6.600			6.600		5.600	1.000			-
17	Đường nhựa từ ấp 2 xã (đốc Hương Cường) đi Chà Lon - Đồng Nơ	4801 ngày 12/10/2021	10.600	9.500		2.300	7.200			9.500		2.300	7.200			-
18	Làm mới đường nhựa đường huyện Minh Đức – Đồng Nơ (đoạn từ dốc vào trại heo Hòa Phước), dài 1,5km	4802 ngày 12/10/2021	6.400	5.700		1.200	4.500			5.700		1.200	4.500			-
19	Đường nhựa từ ngã 4 ĐH. Minh Đức – Đồng Nơ đi ngã 3 Sóc Ruộng – Sóc Lộc Khê, dài 1,3km	4800 ngày 12/10/2021	5.600	5.000		1.400	3.600			5.000		1.400	3.600			-
20	Nâng cấp đoạn đường ĐH Minh Đức - Đồng Nơ, đoạn từ ngã ba Bưu điện đến dốc Hương Cường dài 1,8km	4803 ngày 12/10/2021	11.000	10.000		6.600	3.400			10.000		6.600	3.400			-
21	Láng nhựa đường Sóc Ruộng xã Tân Quan		7.600	7.600	2.100				5.500	7.600	2.100				5.500	-
22	Nâng cấp đường vào mỏ cát xã Tân Hiệp		5.700	5.200		2.700			2.500	5.200		2.700			2.500	-
23	Nâng cấp đường sỏi đỏ vào Sóc Xoài Nhỏ, ấp Hưng Phát, xã Tân Hưng		3.600	2.500					2.500	2.500					2.500	-
24	Xây dựng đường Đông Tây 9	4497 ngày 22/9/2021	18.000	16.000		16.000				16.000		16.000				-
25	Xây dựng đường tổ 11,12 khu vườn ươm ấp Sóc Quả, xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản	4798 ngày 12/10/2021	8.000	7.200		7.200				7.200		7.200				-
26	Nâng cấp đường từ ĐT 756 – Thuận An – Sóc Dâm – Địa Hạt, xã Thanh An		18.000	16.200		8.200	8.000			16.200		8.200	8.000			-
27	Xây dựng các tuyến đường D2, N3, N4 KDC ấp 2, xã Đồng Nơ	4496 ngày 22/9/2021	7.600	6.900	6.900					6.900	6.900					-

STT	Danh mục	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 17/12/2021						Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025						Tăng (+)/ giảm (-)
				Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó					
					Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn các chương trình mục tiêu	Vốn tính hỗ trợ 40 phòng học	Vốn tăng thu + kết dư		Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn các chương trình mục tiêu	Vốn tính hỗ trợ 40 phòng học	Vốn tăng thu + kết dư	
28	Xây dựng hệ thống điện KDC ấp 2 xã Đồng Nơ		11.000	10.000		10.000				10.000		10.000				-
29	Nâng cấp đường ĐT 757 – Thanh Sơn, xã Thanh An		8.000	7.200		7.200	-			7.200		7.200	-			-
30	Xây dựng đường An Quý - Xa Cô, xã Thanh An	4799 ngày 12/10/2021	10.000	9.000		5.000	4.000			9.000		5.000	4.000			-
31	Nâng cấp đường huyện Tân Lợi – Phước An – Thanh Bình		20.000	18.000		18.000				18.000		18.000				-
32	Xây dựng đường Đông Tây 12		30.000	27.000		27.000				27.000		27.000				-
33	Nâng cấp, sửa chữa đường từ ngã 5 đi qua ấp Hưng Phát		15.000	13.500			13.500			13.500			13.500			-
34	Nâng cấp, sửa chữa đường từ ngã 5 đi qua Cầu Đức		10.000	9.000		1.000	8.000			9.000		1.000	8.000			-
35	Nâng cấp, sửa chữa đường Long Bình – Sóc Lớn		5.000	4.500	4.500	-				4.500	4.500	-				-
36	Xây dựng đường Đông Tây 16 khu TTHC huyện		3.000	27.000	7.260	19.740				27.000	7.260	19.740				-
37	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng các khu đất của Cty CS Bình Long và xây dựng cơ sở hạ tầng.		69.010	69.010		69.010				69.010		69.010				-
38	Xây dựng đường Bắc Nam 2 đoạn từ Đông Tây 7 đến Đông Tây 9		15.000	13.500		13.500				13.500		13.500				-
39	Xây dựng đường Bắc Nam 3 đoạn từ Đông Tây 7 đến Đông Tây 9		15.000	13.500		13.500				13.500		13.500				-
40	Xây dựng đường Bắc Nam 6 đoạn từ Đông Tây 7 đến Đông Tây 10		20.000	18.000	13.350	4.650				18.000	13.350	4.650				-
41	Xây dựng đường từ cổng TTVH xã kết nối đường Trà Thanh - An Khương		500	500		500				500		500				-
42	Xây kè mương tuyến đường nhựa ĐT 756 nối ĐT 758 ấp Hưng Yên	5871 ngày 30/12/2021	2.400	2.200		2.200				2.200		2.200				-
43	Kinh phí hoàn thiện các tiêu chí để huyện đạt chuẩn NTM		45.000	40.000		40.000				40.000		40.000				-
44	Nâng cấp, sửa chữa đường từ QL13 đi Phước An, huyện Hớn Quản		23.000	20.000		20.000				20.000		20.000				-
45	Mở rộng để định hình lộ giới 52m cho công trình đường Trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan, huyện Hớn Quản		50.000							10.000		10.000				10.000
46	Xây dựng đường nhựa từ Trung tâm xã đi ấp 4 (dài 1400m) - xã Đồng Nơ		4.800							4.800			4.800			4.800
47	Xây dựng đường Trường An - Sóc Dây xã Phước An		5.700							4.500		4.500				4.500
48	Láng nhựa đường KP 1, KP 2 đoạn từ Ngã tư Quốc tế TT Tân Khai		13.800							8.000					8.000	8.000

STT	Danh mục	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 17/12/2021						Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025						Tăng (+)/ giảm (-)
				Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó					
					Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn các chương trình mục tiêu	Vốn tính hỗ trợ 40 phòng học	Vốn tăng thu + kết dư		Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn các chương trình mục tiêu	Vốn tính hỗ trợ 40 phòng học	Vốn tăng thu + kết dư	
49	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhân dân KP Tàu Ô thành nghĩa trang TT Tân Khai (giai đoạn 1)		5.400							2.500					2.500	2.500
50	Đầu tư hệ thống đèn tín hiệu giao thông TTHC huyện		5.800							5.000		5.000				5.000
	Giáo dục		313.800	205.180	29.040	116.800	30.300	14.000	15.040	206.530	29.040	104.600	25.500	28.000	19.390	1.350
1	Xây dựng 04 phòng học và nâng cấp nhà vệ sinh trường TH&THCS An Phú		2.600	2.100			2.100			2.100			2.100			-
2	Xây dựng 06 phòng chức năng Trường TH&THCS An Phú		5.000	4.500			4.500			4.500			1.500		3.000	-
3	Xây dựng bếp ăn, hàng rào, sân bê tông và làm mái che trường MN Minh Tâm		2.000	1.800			1.800			1.800		1.800	-			-
4	Sửa chữa 05 phòng học và xây mới nhà vệ sinh giáo viên trường TH&THCS Minh Tâm		500	450					450	450					450	-
5	Xây dựng hàng rào diêm lê trường TH Minh Tâm		400	350					350	350					350	-
6	Xây dựng 04 phòng học + tường rào + sân chơi trường MN Tân Lợi		4.500	2.940	1.000				1.940	2.940	1.000				1.940	-
7	Xây dựng 04 phòng học Trường MN Tân Hiệp		3.600	1.800					1.800	2.800					2.800	1.000
8	Xây dựng 12 phòng học Trường THCS Tân Hưng		13.500	8.000	3.700				4.300	8.000	3.700				4.300	-
9	Xây dựng 08 phòng học và nâng cấp sân bê tông trường THCS Đồng Nơ		7.100	5.600	2.400				3.200	5.600	2.400				3.200	-
10	Xây dựng Trường THCS Tân Khai		70.000	70.000	8.300	58.700			3.000	70.000	8.300	58.700		-	3.000	-
11	XD 12 phòng học trường TH&THCS Minh Đức	5917 ngày 31/12/2021	13.500	11.000		5.700	5.300			11.000		-	5.300	5.700		-
12	XD Trường Mầm non Minh Đức	5916 ngày 31/12/2021	22.000	5.000		5.000				5.000		3.500		1.500		-
13	Xây dựng 06 phòng hiệu bộ + 02 phòng phục vụ học tập Trường MN Thanh Bình	5752 ngày 24/12/2021	5.700	4.900		4.000		900		4.900		-		4.900		-
14	Xây dựng 12 phòng học Trường TH Trà Thanh	5877 ngày 30/12/2021	13.500	8.500		2.800		5.700		8.500		-		8.500		-
15	Xây dựng 04 phòng học Trường Mầm non Tân Lợi		3.500	3.000				3.000		3.000				3.000		-
16	Xây dựng 02 phòng phục vụ học tập Trường MN Tân Hiệp		1.600	1.400				1.400		1.400				1.400		-
17	Xây dựng 05 phòng hiệu bộ Trường THCS Tân Hưng		3.500	3.000				3.000		3.000				3.000		-
18	Xây dựng 04 phòng hiệu bộ trường Mầm non xã Tân Hiệp		1.800	1.620	1.620					1.620	1.620					-
19	Xây dựng 02 phòng học trường TH Trà Thanh		1.000	900	900					900	900					-

STT	Danh mục	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 17/12/2021						Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025						Tăng (+)/ giảm (-)
				Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó					
					Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn các chương trình mục tiêu	Vốn tính hỗ trợ 40 phòng học	Vốn tăng thu + kết dư		Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn các chương trình mục tiêu	Vốn tính hỗ trợ 40 phòng học	Vốn tăng thu + kết dư	
20	Xây dựng 03 phòng học trường TH Tân Hưng		1.500	1.400	1.400				1.400	1.400					-	
21	Xây dựng 02 phòng học trường TH Tân Khai A		1.000	900	900				900	900					-	
22	Xây dựng 04 phòng học trường TH&THCS Thanh Bình		3.200	2.100	-		2.100		2.450	-		2.100		350	350	
23	Xây dựng 04 phòng hiệu bộ trường Mầm non xã Thanh An		1.800	1.620	1.620				1.620	1.620					-	
24	Xây dựng 04 phòng học trường TH&THCS Tân Hiệp		2.000	1.800	1.800				1.800	1.800					-	
25	Xây dựng 04 phòng học trường TH&THCS Minh Tâm		2.000	1.800	1.800				1.800	1.800					-	
26	Xây dựng 04 phòng học trường THCS Thanh An		2.000	1.800	1.800				1.800	1.800					-	
27	Xây dựng 04 phòng học trường TH&THCS An Khương		2.000	1.800	1.800	-			1.800	1.800	-				-	
28	Đầu tư xây dựng các trường chuẩn QG và Chương trình GD năm 2018		123.000	55.100	-	40.600	14.500		55.100	-	40.600	14.500			-	
	Văn hóa		19.647	18.497	7.400	5.300	5.797	-	-	18.497	7.400	5.300	5.797	-	-	
1	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã An Phú (nhà văn hóa ấp Tăng Hách, Phổ Lô, Sóc Rul, An Tân)		1.000	800			800		800			800			-	
2	Xây dựng nhà văn hóa ấp Bình Phú		750	700			700		700			700			-	
3	Xây dựng nhà văn hóa ấp Hưng Lập B, xã Tân Hưng		750	700		700			700		700				-	
4	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã Minh Tâm (nhà văn hóa ấp 1,2, sóc 5, sóc 6, sóc vàng)		1.200	1.000			1.000		1.000			1.000			-	
5	Xây dựng nhà văn hóa ấp 4 xã Minh Tâm		750	700			700		700			700			-	
6	Xây dựng nhà văn hóa ấp 3 xã Minh Tâm		750	700			700		700			700			-	
7	Xây dựng hàng rào TTVH xã Minh Tâm		1.000	600			600		600			600			-	
8	Xây dựng, sửa chữa nhà văn hóa xã Minh Đức		3.000	3.000	3.000				3.000	3.000					-	
9	XD nhà văn hóa, công nhà văn hóa ấp Sở Nhì		785	785			785		785			785			-	
10	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã Thanh Bình (nhà văn hóa ấp Đông Phát, Sóc Răng, Chà Lả, Xa Cát) và mua sắm trang thiết bị các nhà văn hóa		512	512			512		512			512			-	
11	Thiết chế văn hóa, thể thao thôn ấp, khu phố của các xã (xây dựng, sửa chữa nhà văn hóa)		3.000	3.000	1.400	1.600			3.000	1.400	1.600				-	

STT	Danh mục	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 17/12/2021					Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Tăng (+)/ giảm (-)		
				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó						
					Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn các chương trình mục tiêu	Vốn tỉnh hỗ trợ 40 phòng học		Vốn tăng thu + kết dư	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn các chương trình mục tiêu		Vốn tỉnh hỗ trợ 40 phòng học	Vốn tăng thu + kết dư
12	Thiết chế văn hóa, thể thao thôn ấp, khu phố của các xã (xây dựng, sửa chữa nhà văn hóa)		3.000	3.000	3.000				3.000	3.000					-	
13	Thiết chế văn hóa, thể thao thôn ấp, khu phố của các xã (xây dựng, sửa chữa nhà văn hóa)		3.000	3.000		3.000			3.000		3.000				-	
	QLNN		20.815	13.021	5.496	1.454	3.803	-	2.268	17.621	5.496	1.454	3.803	-	6.868	4.600
1	Xây dựng mở rộng Trụ sở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (bộ phận một cửa)		6.800	5.000	3.600	1.400			6.000	3.600	1.400				1000	1.000
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở, hội trường UBND xã Minh Đức và mua sắm trang thiết bị	4825 ngày 14/10/2021	1.500	1.500	1.500				1.500	1.500						-
3	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở UBND xã Thanh Bình		3.000	2.706			438		2.268	2.706			438		2.268	-
4	Nâng cấp, sửa chữa hội trường UBND xã An Phú		1.100	1.000			1.000			1.000			1.000			-
5	Nâng cấp, sửa chữa hội trường và mua sắm trang thiết bị xã Minh Tâm		1.200	1.200			1.200			1.200			1.200			-
6	Nâng cấp, sửa chữa trạm y tế xã Thanh Bình và mua sắm máy vi tính		195	195			195			195			195			-
7	XD nhà làm việc Công an xã Thanh Bình		970	970			970			970			970			-
8	Nâng cấp, sửa chữa Nghĩa trang Liệt sỹ huyện (đối ứng ngân sách huyện)		450	450	396	54			450	396	54					-
9	Xây dựng nhà ở DQTT huyện, nhà xe, nhà trực ban nội vụ và tiếp công dân		4.400	-					3.600						3.600	3.600
	Y tế		12.000	12.000	8.000	4.000	-	-	12.000	8.000	4.000	-	-	-	-	-
1	Xây dựng các công trình phục vụ Y tế		12.000	12.000	8.000	4.000			12.000	8.000	4.000					-
C	Vốn phân cấp xã đầu tư XD NTM nâng cao								4.200	-	-	4.200				4.200
D	Vốn tất toán các công trình giai đoạn 2021-2025			30.320	30.320	-	-		36.832	30.020	6.812	-				6.512
E	Vốn chuẩn bị đầu tư			2.990	2.230	760			3.290	2.530	760					300
F	Dự phòng			19.910	-	19.910			70.942	-	43.530	13.700			13.712	51.032

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HƠN QUẢN
KHÓA XII, KỲ HỌP CUỐI NĂM 2021**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Thông qua điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTXH ngày / /2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 như sau:

Tổng Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025 là 1.069 tỷ 467 triệu đồng, trong đó phân bổ chi tiết 998 tỷ 525 triệu đồng, dự phòng 70 tỷ 942 triệu đồng; tăng 152 tỷ 297 triệu đồng so với Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện thông qua, cụ thể:

- Điều chỉnh tăng nguồn vốn chương trình MTQG XD NTM nâng cao tỉnh hỗ trợ là 9 tỷ đồng.
- Điều chỉnh tăng nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 40 phòng học là 14 tỷ đồng.
- Điều chỉnh tăng nguồn tăng thu, kết dư là 88 tỷ 797 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng nguồn vốn thu tiền sử dụng đất là 40 tỷ 500 triệu đồng.

(Kèm theo biểu tổng hợp)

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh giao UBND huyện báo cáo Thường trực HĐND huyện để xem xét, điều chỉnh và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 12/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hớn Quản khóa XII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở KH và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy;
- TT HĐND huyện, UBND huyện, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- TT HĐND, TT UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV(Tuyên);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

